TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 279/2021/HC-PT
Ngày 17/5/2021
V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết tranh chấp đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn.
Các Thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp
2/ Ông Tô Chánh Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 09/2021/TLPT-HC ngày 04/01/2021, về việc: *"Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết tranh chấp đất đai"*, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Trần Chí D**, sinh năm 1957 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện: **Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu**
Địa chỉ: ấp Thị trấn A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Trương Thị H (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Thị Trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2/ Bà Trần Hồng C, sinh năm 1968 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người kháng cáo: Ông Trần Chí D, bà Trần Hồng C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện ông Trần Chí D trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp gồm: Của bà Trương Thị H diện tích 1.352m^2, phần còn lại là của ông Mã Hữu Kh diện tích 1.618m^2. Khoảng năm 1981 Nhà nước thu hồi các phần đất trên để làm lộ Hòa Bình - Minh Diệu. Sau đó Nhà nước cấp cho ông Tô Tấn M (là chồng bà Lương Thị A). Đến năm 1991, bà A chuyển nhượng cho gia đình ông phần đất có diện tích 2.970m^2, có Chủ tịch UBND huyện H xác nhận cho ông nhận chuyển nhượng.

Do phần đất này gia đình ông nhận chuyển nhượng, khi xảy ra tranh chấp thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân chứ không phải của Chủ tịch UBND huyện H. Mặc khác các căn cứ ban hành Quyết định số 1476/QĐ - UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu là không phải căn cứ để ban hành quyết định.

Do đó, ông D yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định giải quyết tranh chấp đất số 1476/QĐ - UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột bà Trương Thị H) nhận chuyển nhượng của ông Tạ Hoài T vào ngày 20/3/1959 có diện tích 94.200m^2 đất ruộng thuộc lô 29, tờ bản đồ 06; Bằng khoán số 254 tại xã Hòa Bình, huyện Ba Xuyên, tỉnh Bạc Liêu (nay là thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu).

Giai đoạn sau năm 1985, sau khi đào kênh làm đường Hòa Bình đi Minh Diệu, huyện có chủ trương giãn dân dọc theo lộ, đã lấy đất giao cho một số hộ dân làm nhà ở, một số hộ sang bán chuyển đổi cho nhau trên phần đất gốc của bà H cụ thể như sau:

Nhà nước lấy đất của bà H cấp cho ông Tô Tấn M diện tích 2.113m^2. Đến năm 1992, ông M chuyển nhượng đất cho bà Huỳnh Hồng A mẹ ông D. Hiện nay ông Trần Chí D đang quản lý, sử dụng phần đất này.

Bà H không đồng ý nên khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhưng đều bị bác đơn khiếu nại.

Bà Trương Thị H kiên quyết không thực hiện các quyết định giải quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, khiếu nại gay gắt đến Chính Phủ.

Ngày 13/10/2015, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 8322/VPCP-V.I, truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ - Nguyễn Xuân Phúc (nay là Thủ tướng Chính phủ) chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3484/BTNMT - TTr.

Thực hiện Thông báo số 208 - TB/YPTU của Văn phòng Tỉnh Ủy, thông báo kết quả cuộc họp Ban chỉ đạo giải quyết yêu cầu khiếu nại của công dân trên địa bàn tỉnh ngày 21/12/2018. Trong đó, đối với vụ tranh chấp đất đai giữa bà Trương Thị H với các hộ dân tại ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Ban chỉ đạo giải quyết yêu cầu khiếu nại của công dân thống nhất thực hiện theo phương án đã có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và được Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý "Đối với phần diện tích đất các hộ dân đang sử dụng thì thỏa thuận với bà H và các hộ dân có liên quan, Nhà nước hỗ trợ và công nhận quyền sử dụng đất cho 09 hộ, mỗi hộ 500m^2. Phần diện tích đất còn lại, trả cho gia đình bà H sử dụng, bà H có trách nhiệm bồi thường công cải tạo và hoa lợi cho các hộ".

Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1476/QĐ - UBND ngày 09/10/2019 là có cơ sở đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền và đúng theo chỉ đạo của cấp trên trong giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của mẹ bà là bà Nguyễn Thị C để lại cho bà. Đến năm 1988 khi Nhà nước đào kênh làm lộ Minh Diệu thì một số cán bộ tự ủi đất để chiếm đất của bà sử dụng và sang bán cho người khác cho đến nay, nhưng không bồi thường cho bà khoản tiền nào.

Do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí D, yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 1476/QĐ - UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Hồng C trình bày:

Bà C thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 19/2020/DSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí D về việc đòi hủy Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Chí D được miễn nộp.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2020 ông Trần Chí D và bà Trần Hồng C làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của gia đình ông bà, đề nghị phúc xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía ông D, hủy Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND huyện H, Bạc Liêu.

Phía người bị kiện có văn bản xin vắng mặt.

Phía người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND cấp cao tại Tp.HCM phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần Chí D và bà Trần Hồng C làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng giải quyết và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí D, thì vụ án có quan hệ tranh chấp về *"Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết tranh chấp đất đai".* Mà cụ thể là ông D đòi hủy Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 115 Luật tố tụng Hành chính; Luật Khiếu nại; Luật Đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng đối tượng và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính 2015.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[3.1] Căn cứ vào hồ sơ bằng khoán điền thổ số 254, thể hiện nội dung:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Tạ Hoài T được cấp bằng khoán năm 1942, đến năm 1959 ông Tạ Hoài T chuyển nhượng cho bà bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột bà Trương Thị H tại thửa 29 với diện tích 94.200m^2.

Căn cứ Văn bản số số 3484/BTNMT-TTr ngày 24/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nội dung:

Đối với diện tích đất các hộ đang sử dụng, UBND tỉnh Bạc Liêu chỉ đạo cơ quan chức năng và UBND huyện Hoà Bình làm việc với bà H và các hộ có liên quan, xây dựng phương án cụ thể với từng hộ.

UBND tỉnh Bạc Liêu đã xây dựng Phương án giải quyết theo hướng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho 09 hộ, mỗi hộ bằng 500m^2 đất, phần diện tích còn lại các hộ phải trả lại cho gia đình bà H sử dụng. Đối với diện tích 500m^2 đất công nhận cho mỗi hộ, nhà nước hỗ trợ cho bà H bằng giá trị đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư theo giá đất của tỉnh hiện hành. Bà H có trách nhiệm bồi thường công cải tạo và hoa màu cho các hộ đối với phân diện tích đất trả lại cho bà H sử dụng.

UBND tinh Bạc Liêu đã thông qua Ban chỉ đạo giải quyết khiếu nại của tỉnh ủy và đã thống nhất, phương án giải quyết đối với khiếu nại của bà H nêu trên là khả thi, đảm bảo được quyền lợi của các bên và đúng pháp luật.

UBND tỉnh Bạc Liêu đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức đối thoại, kết hợp thỏa thuận giữa các bên và lập Phương án cụ thể đến từng hộ. Kết quả, có 5/9 hộ đồng ý và tổ chức thực hiện theo phương án, còn 4/9 hộ chưa đồng ý.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận thấy, Phương án giải quyết của UBND tỉnh Bạc Liêu đối với khiếu nại của bà Trương Thị H nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của các bên và đã được Ban chỉ đạo giải quyết khiếu nại của tỉnh ủy Bạc Liêu thống nhất.

Căn cứ Văn bản số 8322/VPCP-V.I ngày 13/10/2015 của Văn phòng Chính phủ, có nội dung:

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến chỉ đạo đồng ý với Văn bản kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu chỉ đạo thực hiện kiến nghị trên.

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà H và ông D, có nội dung:

Công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông D diện tích 500m^2 (ngang 10m, dài 50m), vị trí đất 500m^2 được giữ nguyên hiện trạng nhà ở. Phần còn lại 2.577m^2 ông D, Bà C trả lại cho bà H.

Bà H trả công cải tạo thành quả lao động đối với diện tích 2.577m^2, cụ thể: 2.577m^2 x 750kg/1.000m^2 = 1.932,75kg lúa x 6.000đồng = 11.596.500đồng (theo QĐ 152/QĐ-UB ngày 13/9/89 của UBND tỉnh Minh Hải và VB số 497/UB ngày 02/5/2002 của UBND tỉnh Bạc Liêu).

Đối với diện tích 500m^2 công nhận cho ông D, UBND huyện Hòa Bình sẽ lập Phương án hỗ trợ bà H theo quy định pháp luật.

[3.2] Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của gia đình bà H sử dụng từ trước năm 1975, đến năm 1988 khi nhà nước đào kênh làm lộ Hòa Bình đi Minh Diệu, bà H phát hiện có một số hộ sử dụng đất của gia đình bà rồi sang bán cho người khác, nên bà đã khiếu nại đến nhiều cấp, nhiều ngành để đòi lại đất, bà cho rằng các hộ trên đã tự ý lấn chiếm đất của bà bất hợp pháp, trong đó có diện tích đất tranh chấp với ông D.

Vụ việc đã được các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Bạc Liêu giải quyết từ trước năm 2010, đều có nội dung bác đơn đòi đất của bà H.

Đến năm 2015, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về việc giải quyết khiếu nại của bà H và Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản chỉ đạo đồng ý với kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Từ Kết quả thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 09/10/2019 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 1476/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà H và ông D.

Không đồng ý với quyết định trên của Chủ tịch UBND huyện H, nên các bên đương sự đã phát sinh tranh chấp.

[3.3] Xét: Ông D kháng cáo cho rằng, diện tích đất tranh chấp trên có phần do nhà nước cấp cho ông Tô Tấn M (vợ là Lương Thị A), ông M bà A chuyển nhượng cho bà Huỳnh Hồng A (mẹ ông D), đến nay ông D đang quản lý sử dụng, ngoài ra còn có phần diện tích 1.218m^2 là ông chuyển nhượng từ ông Mã Hữu Kh, việc chuyển nhượng các phần đất trên là hợp pháp nên không đồng ý trả đất lại cho bà H.

Tuy nhiên, qua Kết qua Thanh tra, thẩm tra xác minh của Bộ Tài nguyên và Môi trường các cơ quan cơ quan chức năng có thẩm quyền, thì việc chính quyền ở địa phương giao đất cho các hộ dân (trong đó có một số cán bộ) là sai, và việc

chuyển nhượng của ông D với những người được giao đất sai là không hợp pháp theo quy định của Luật Đất đai và Bộ luật Dân sự, từ đó các Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng có thẩm quyền đã kiến nghị trả đất lại cho gia đình bà H.

Theo Điều 90 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 23 Luật Khiếu nại năm 2011, thì Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện đúng thẩm quyền trong việc Thanh tra, thẩm tra, xác minh và kiến nghị theo luật định.

Theo khoản 3 Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại, thì ý kiến Kết luận của Thủ tướng Chính phủ phải được thi hành.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, như đã viện dẫn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào thực tế cụ thể trong trường hợp tranh chấp quyền sử dụng đất này, đã không chấp nhận yêu khởi kiện của ông D là có căn cứ, hợp pháp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn nhận định, nếu ông D xác định mình bị thiệt hại từ việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông M, ông Kh, thì ông D có quyền yêu cầu những người chuyển nhượng đất bồi thường thiệt hại cho ông bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, phía ông D kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên phía ông D, Bà C chịu án phí HCPT theo luật định, do người kháng cáo đủ điều kiện miễm giảm án phí theo luật định, nên được miễn nộp án phí HCPT.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Chí D, bà Trần Hồng C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 30, 32, 115 Luật tố tụng Hành chính 2015.

Áp dụng Luật khiếu nại 2011.

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng Nghị định 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Áp dụng Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Áp dụng Nghị quyết về lệ phí án phí Tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí D về việc đòi hủy Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Ông D, Bà C được miễn nộp.

3/ Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án; NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN